

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/DS-ST

Ngày: 30-9-2021

*“V/v Tranh chấp về H
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu và ông Hoàng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kơ.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 362/2021/TLST - DS, ngày 22 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp H đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ trụ sở: Số 266, 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8 , quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Đình V - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 130-132 Lê Hồng Phong, phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần K - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch E - Chi nhánh Đắk Lắk, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Theo Văn bản ủy quyền số: 12/2021/GUQ-CNĐL, ngày 27/4/2021).

Địa chỉ: Số 435 đường Giải Phóng, thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 – Đều vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 11, xã Ea D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H, sinh năm 1983 và anh Trần Văn Hải, sinh năm 1985 – Đều vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 11, xã Ea D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. ặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 05/6/2018, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T có ký H đồng tín dụng số LD 1814400095, ngày 04/6/2018 và Thỏa thuận sửa đổi bổ sung H đồng tín dụng số 01/LD1814400095, ngày 04/6/2019 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch Ea H'leo (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) để vay số tiền vay là: 600.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay: 10%/năm tại thời điểm ký H đồng cho vay, thời hạn vay: 12 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên ông H bà T đã ký H đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1021/2018/TC/EHL ngày 05/6/2018 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 920090 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 31/5/2011 (Thửa đất số: 21, tờ bản đồ 46; diện tích: 9.132m²) và Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U099244 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/5/2002 (Thửa đất số: 22, tờ bản đồ 46; diện tích: 5.135m²). Các thửa đất trên tại xã Ea D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện khoản vay trên quá hạn trả nợ đã lâu nhưng ông T bà H không thực hiện trả nợ cho ngân hàng, ngày 02/6/2020 ông H, bà T trả được cho ngân hàng 30.000.000 đồng, đến thời điểm 20/8/2020 ông H, bà T chưa trả thêm được khoản nợ nào. Nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H bà T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2020 là 649.429.698 đồng (Trong đó bao gồm: Tiền gốc vay 600.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 42.412.603 đồng, tiền lãi quá hạn 7.017.095 đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/8/2020 cho đến khi ông H bà T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trường H ông H bà T không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì đề nghị xử lý tài đã sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn H là bị đơn trình bày: Ông Trần Văn H thừa nhận ngày 05/6/2018, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T có ký H đồng tín dụng số LD 1814400095, ngày 04/6/2018 và Thỏa thuận sửa đổi bổ sung H đồng tín dụng số 01/LD1814400095, ngày 04/6/2019 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để vay số tiền vay là: 600.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay: 10%/năm. Để đảm bảo cho

khoản vay ông H bà T đã ký H đồng thể chấp quyền sử dụng đất số: 1021/2018/TC/EHL ngày 05/6/2018 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 920090 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 31/5/2011 (Thửa đất số: 21, tờ bản đồ 46; diện tích: 9.132m²) và Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U099244 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/5/2002 (Thửa đất số: 22, tờ bản đồ 46; diện tích: 5.135m²). Các thửa đất trên tại xã Ea D, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Quá trình vay đã trả được 30.000.000 đồng, từ ngày 06/6/2020 cho đến ngày ông H bà T chưa trả được Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi nào. Hiện vợ tôi đang đi làm xa, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên tôi xin Ngân hàng gia hạn trả nợ, đến tháng 3/2021 trả 20.000.000 đồng.

Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên của mình và không bổ sung gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn bà Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Hưng, anh Trần Văn Hải đã được Tòa án triệu tập H lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, nên Tòa án không tiến hành làm việc hay ghi nhận ý kiến của các đương sự về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6 Nghị định số: 102/2017/NĐCP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, ngày 05/6/2018, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T có ký H đồng tín dụng số LD 1814400095 và Thỏa thuận sửa đổi bổ sung H đồng tín dụng số 01/LD1814400095, ngày 04/6/2019 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để vay số tiền vay là: 600.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay: 10%/năm tại thời điểm ký H đồng cho vay, thời hạn vay: 12 tháng.

Hiện các khoản vay trên đều quá hạn đã lâu nhưng ông T bà H không thực hiện trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, cần buộc ông H bà T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2020 là 649.429.698 đồng (Trong đó bao gồm: Tiền gốc vay 600.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 42.412.603 đồng, tiền lãi quá hạn 7.017.095 đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 21/8/2020 cho đến khi ông H bà T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trong trường H ông H bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đã được bảo đảm theo H đồng thể chấp tài sản số: 1021/2018/TC/EHL ngày 05/6/2018, để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, ông H bà T còn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định là đây là quan hệ “Tranh chấp H đồng tín dụng” và thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông H bà T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H, anh Hải đã được Tòa án đã triệu tập H lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung vụ án: TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H bà T phải trả tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2020 là 649.429.698 đồng (Trong đó bao gồm: Tiền gốc vay 600.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 42.412.603 đồng, tiền lãi quá hạn 7.017.095 đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 21/8/2021 cho đến khi ông H bà T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trường H ông H bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đã được thế chấp để thu hồi nợ.

[2.1]. Các tình tiết mà đương sự đã thống nhất: Ông Trần Văn H thừa nhận cùng với vợ là Nguyễn Thị T có ký H đồng tín dụng số LD 1814400095, ngày và Thỏa thuận sửa đổi bổ sung H đồng tín dụng số 01/LD1814400095, ngày 04/6/2019 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để vay số tiền vay là: 600.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay: 10%/năm và tài sản đã thế chấp cụ thể tại H đồng thể chấp quyền sử dụng đất số: 1021/2018/TC/EHL ngày 05/6/2018, để thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 920090 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 31/5/2011 (Thửa đất số: 21, tờ bản đồ 46; diện tích: 9.132m²) và Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U099244 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/5/2002 (Thửa đất số: 22, tờ bản đồ 46; diện tích: 5.135m²). Nên đây là những tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Các tình tiết mà đương sự không thống nhất: Do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên ông H xin trả số nợ trên cho Ngân hàng thành nhiều lần. Tuy nhiên, đề nghị này không được người đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn chấp nhận.

[3]. Như vậy, từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1]. Về H đồng tín dụng: Việc các bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức của H đồng vay tài sản được quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên công nhận việc vay tài sản giữa ông H, bà T với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là H pháp, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Nay ông H, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền lợi H pháp của Ngân hàng. Vì vậy, cần công nhận H đồng tín dụng đã được ký kết giữa ông H, bà T với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là H pháp, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2]. Về H đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm cho khoản vay trên thì ông H, bà T đã ký H đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1021/2018/TC/EHL ngày 05/6/2018 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 920090 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 31/5/2011; Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U099244 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/5/2002. Như vậy, xét về H đồng thế chấp tài sản đã được ký kết giữa ông H, bà T với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật, các bên ký kết là tự nguyện là tự nguyện và phù với Điều 292; Điều 293; Điều 295; Điều 298; Điều 317; Điều 318 và Điều 319 Bộ luật Dân sự. Nên công nhận việc thế chấp tài sản đã được xác lập giữ ông H, bà T với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là H pháp.

Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm nêu trên khi ông H, bà T không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4.3]. Về lãi suất: Cần áp dụng H đồng tín dụng số: LD 1814400095, ngày 05/6/2018 và Thỏa thuận sửa đổi bổ sung H đồng tín dụng số 01/LD1814400095, ngày 04/6/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với ông H, bà T và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết.

[5]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ là 2.000.000 đồng. Phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng số và chi phí xong nên cần buộc bị đơn phải trả lại cho phía nguyên số tiền nêu trên.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 292; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 322; Điều 325; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6 Nghị định số: 102/2017/NĐCP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín .

Buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E tổng tổng số tiền là 649.429.698 đồng (Tạm tính đến ngày 20/8/2020). Trong đó bao gồm: Tiền gốc vay 600.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 42.412.603 đồng, tiền lãi quá hạn 7.017.095 đồng.

Kể từ ngày 21/8/2020 bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong H đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Trong trường H ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án Dân sự xử lý tài sản thế chấp theo H đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1021/2018/TC/EHL ngày 05 tháng 6 năm 2018, để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường H ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông H, bà T đã thế chấp tại H đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1021/2018/TC/EHL ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng và có trách nhiệm trả số tiền này cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E (Do Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi phí xong).

Về án phí: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T phải chịu 29.977.187 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 14.989.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Nguyễn Văn Tuấn đã nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số: AA/2019/0012132, ngày 19 tháng 10 năm 2020.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt H lệ.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Cường